

Bản án số: 02/2022/HSST
Ngày 04- 01- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thu Hà và Ông Nguyễn Xuân Lập

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà: Ông Trần Mạnh Tiến-Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 1 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 340/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 404/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021 đối với

- *Bị cáo.* Nguyễn Văn K - Tên gọi khác: không; Sinh ngày 10/12/1971, tại huyện A, tỉnh Y; Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở hiện nay: Tổ 16, khu 9, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 07/10; Nghề nghiệp: Lái xe tự do; Họ và tên cha: Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1946; Họ và tên mẹ: Đặng Thị B, sinh năm 1950; Có vợ là Phạm Thị Đ, sinh năm 1971; có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 06/9/2021, Hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên toà

- Người đại diện bị hại (Nguyễn Thị X): Ông Nguyễn Huy T – sinh năm 1940; Địa chỉ: Tổ 20, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Huy T – sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 20, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật T

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Q; Địa chỉ: Tổ 5, khu 10A, phường Q, thành phố C. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

+ Công ty cổ phần than H:

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Việt P – sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ 6, khu 6, phường Y, thành phố H. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn D – sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ 1, khu 3, phường H, thành phố H, Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

+ Chị Trịnh Thị L – sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ 3, khu 1, phường H, thành phố H, Quảng Ninh

Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 23/7/2021, Nguyễn Văn K (có giấy phép lái xe) điều khiển xe ô tô BKS 89C-099.01 chở theo bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1957 và anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1986; Cùng trú tại: Tổ 20, khu 2, phường H, thành phố H trên ca-bin và 4030 kg ủng phế thải (tải T xe cho phép là 4995kg), đi hướng từ trong khai trường Công ty than H ra phía đường H. Khi xe đi đến cổng kiểm soát ra vào khai trường đoạn thuộc tổ 3, khu 1, phường Hà Lâm, thành phố H đã đâm vào xe ô tô BKS 30F-2739 do anh Lê Văn Q điều khiển hướng ngược lại, sau đó xe ô tô BKS 89C-099.01 do K điều khiển lao sang bên trái đường đâm vào 01 bảng nội quy, 01 cây hoa sữa và bờ kè đá của Công ty cổ phần than H. Hậu quả bà Nguyễn Thị X tử vong, anh T bị thương tích, 02 xe ô tô bị hư hỏng, gãy đổ 01 bảng nội quy, 01 cây hoa sữa và bờ kè đá.

Khám nghiệm hiện trường tại nơi xảy ra tai nạn thể hiện: Ban ngày, trời không mưa, mặt đường ướt. Hiện trường nguyên vẹn. Tai nạn xảy ra tại đoạn đường dẫn vào khai trường công ty than H, đường thẳng, xuống dốc và thu hẹp về phía bên trái theo hướng từ khai trường đi về phía đường Hà Lâm. Đường phía trong khai trường là đường đôi, có dải phân cách giữa phân chia hai chiều đường phân biệt, dốc có chiều dài 1150 mét, trong đó 680 mét đường bê tông xi măng và 470 mét đường đất, độ dốc là 4 %. Ở khu vực đỉnh dốc là ngã ba giao nhau giữa đường đi vào kho than số 5 với mặt bằng +75 và đường dẫn ra cổng Công ty. Phía trước nơi bắt đầu đoạn đường xuống dốc, có biển báo giới hạn tốc độ 20km/giờ. Từ đỉnh dốc đi về phía cổng Công ty 550 mét, bên phải đường có đường lánh nạn cho các phương tiện xuống dốc. Tại đoạn xảy ra tai nạn dải phân cách ngắt quãng, chiều rộng toàn bộ mặt đường là 18,9 mét. Đường phía ngoài khai trường là đường bê tông nhựa, chiều rộng mặt đường là 8,5 mét. Xe ô tô BKS 30F-2739 kí hiệu (1), đỗ đầu xe hướng về phía đi khai trường, từ má ngoài lớp bánh trước bên phải và má ngoài lớp bánh sau bên phải xe cách mép đường là

5,5m và 5,45m. Cách đầu trục bánh sau bên trái xe ô tô 30F-2739 1,3 m về phía đường Hà Lâm có đám mảnh nhựa vỡ kí hiệu (2), từ vị trí mảnh vỡ đo đến mép đường là 7,1m. Cách đầu trục bánh sau bên phải xe ô tô 30F-2739 41,5m về phía đi đường Hà Lâm, trên vỉa hè bên trái theo hướng đi đường Hà Lâm có 02 cột inox cao 0,55m, bị bẹp móp, cong gập, kí hiệu số (3). Phần khung và bảng nội quy bị bẹp móp, rách vỡ nằm cách vị trí chân cột 21,5m, kí hiệu số (4). Cách vị trí cột inox bị bẹp móp 28,5m về phía đường Hà Lâm là vị trí gốc cây hoa sữa cao 7m, đường kính gốc 0,4m bị bật gốc, gãy đổ, kí hiệu số (5). Xe ô tô BKS 89C-099.01 đỗ phía trên rãnh thoát nước và vỉa hè, phần thùng, thân xe bên trái tỳ vào bờ kè bên trái, kí hiệu số (7). Mặt ngoài bờ kè có vết tỳ xước, nứt vỡ bê tông, kí hiệu số (8).

Kết quả khám xe ô tô BKS 89C-099.01 thể hiện: Toàn bộ phần phía trước đầu xe bị tỳ chùi mất bụi, xước bong sơn, bẹp móp, cong vênh, xô lệch, rách kim loại hướng từ trước về sau gây biến dạng, tập trung ở phía bên phải ca-bin. Phần phía trước sắt xi bên phải bị xô lệch hướng từ trước về sau. Kính chắn gió trước bị vỡ hoàn toàn. Gương chiếu hậu bên phải và gương chiếu đầu xe bị đập vỡ hoàn toàn. Cánh cửa bên phải ca-bin bị xô lệch bật rời khỏi vị trí hướng từ trước về sau, mặt trong nham nhở bám dính máu và tổ chức cơ thể trên diện rộng. Cánh cửa bên trái ca-bin bị cong vênh kim loại. Máy xe và giá đỡ kim loại liên kết bị xô lệch. Bánh trước bên phải và trục đỡ bị gãy rời khỏi vị trí. Bầu lọc gió bị đập vỡ hư hỏng hướng từ trước về sau. Khung kim loại bảo vệ bên phải sườn xe bị tỳ đẩy cong vênh kim loại bong sơn hướng từ trước về sau. Mặt ngoài phần phía sau bên trái thùng xe bị tỳ xước sơn, bẹp dẹt kim loại hướng từ trước về sau. Kỹ thuật an toàn phương tiện không kiểm tra được do xe bị hư hỏng.

Kết quả khám xe ô tô BKS 30F-2739 thể hiện: Ốp nhựa cửa lớp bánh sau bên trái bị bật rời khỏi vị trí, mặt ngoài phía sau bên trái thùng xe bị tỳ chùi mất bụi, xước sơn, bẹp móp kim loại hướng từ trước về sau, nham nhở dính chất màu xanh. Cụm đèn hậu bên trái bị đập vỡ bật rời khỏi vị trí, chắn bùn phía sau bánh sau bên trái bị rách cao su, bật rời khỏi vị trí. Ốp nhựa ba-đờ-sóc sau bên trái bị tỳ xước sơn, rách nhựa hướng từ trước về sau. Ốp nhựa trên ba-đờ-sóc sau bị bật rời khỏi vị trí. Hệ thống lái, đèn còi đầu đủ có hiệu lực, hệ thống phanh có hiệu lực.

Tại Công văn số 90/2021/GĐTN-ĐKĐB ngày 14/8/2021 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 1401D thể hiện: Hệ thống lái, đèn, còi đúng kiểu loại thiết kế, các chi tiết trong hệ thống bị hư hỏng, không đảm bảo an toàn kỹ thuật là do bị va chạm trong quá trình tai nạn xảy ra. Lốp xe đúng, đủ theo thiết kế nhà sản xuất, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật. Có 01 quả lốp bị rách không đảm bảo an toàn kỹ thuật là do bị tác động trong quá trình tai nạn xảy ra. Hệ thống phanh đúng kiểu loại thiết kế, các chi tiết trong hệ thống bị hư hỏng, không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật là do bị va chạm trong quá trình xảy ra tai nạn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 123 ngày 26/7/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Quảng Ninh, kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị X do sốc đa chấn thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 724 ngày 23/09/2021 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế Quảng Ninh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên cho anh Nguyễn Huy T là 33% sức khỏe (ba mươi ba phần trăm).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 170 ngày 13/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H thể hiện: giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS 89C-099.01 là 42.872.000 đồng; của xe ô tô BKS 30F-2739 là 7.030.000 đồng; của 01 bảng nội quy, 01 cây hoa sữa, 01 mảng tường bờ kè đá KT (1x1) m là 6.301.600 đồng.

Tại biên bản thu giữ dữ liệu điện tử của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, về vụ tai nạn giao thông xảy ra từ lúc 14 giờ 37 phút 39 giây đến 14 giờ 37 phút 43 giây ngày 23/7/2021 có nội dung phù hợp với những diễn biến vụ tai nạn nêu trên.

Tại biên bản kiểm tra thiết bị giám sát hành trình trên xe ô tô BKS 89C-099.01, thể hiện tốc độ xe thời điểm xảy ra tai nạn: Từ thời điểm 14 giờ 37 phút 30 giây đến 14 giờ 37 phút 39 giây ngày 23/07/2021 tốc độ xe là: 21, 20, 22, 24, 26, 27, 28, 28, 28, 28 km/h. Từ thời điểm 14 giờ 37 phút 40 giây đến 14 giờ 37 phút 49 giây ngày 23/07/2021 tốc độ xe là: 28, 26, 24, 24, 26, 28, 30, 31, 32, 32 km/h. Từ thời điểm 14 giờ 37 phút 50 giây đến 14 giờ 37 phút 59 giây ngày 23/07/2021 tốc độ xe là: 32, 31, 31, 31, 32, 32, 33, 34, 35, 37 km/h. Từ thời điểm 14 giờ 38 phút 00 giây đến 14 giờ 38 phút 59 giây ngày 23/07/2021 tốc độ xe là: 40, 43, 45, 47, 48, 50, 52, 53, 57, 59 km/h.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở Nguyễn Văn K hồi 17 giờ 27 phút ngày 23/7/2021, kết quả: không có nồng độ cồn trong hơi thở.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là do Nguyễn Văn K điều khiển xe ô tô BKS 89C-099.01 khi đi xuống dốc, nơi có biển báo tốc độ tối đa cho phép, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn đã đâm vào xe ô tô BKS 30F-2739, sau đó tiếp tục đi không đúng phần đường, đâm đổ 01 bảng báo nội quy, 01 cây xanh và 01 mảng bờ tường, vi phạm khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; Khoản 1 Điều 4 và Khoản 4 Điều 5 Thông tư số 31/2019 của Bộ giao thông vận tải.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo xác nhận đã bồi thường xong toàn bộ phần dân sự cho bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Người đại diện cho bị hại (Nguyễn Thị X) là ông Nguyễn Huy T tại phiên Tòa trình bày: Sau khi bị cáo Nguyễn Văn K điều khiển xe ô tô gây tai nạn làm vợ ông là bà Nguyễn Thị X bị chết, bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong phần

dân sự, tại phiên Tòa ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 342/CT-VKSHL ngày 29/11/2021, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H nơi bị cáo tạm trú và gia đình có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Đối với giấy phép lái xe của bị cáo cần tuyên trả cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, phù hợp với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định được như sau:

Khoảng 14 giờ 37 phút, ngày 23/7/2021, bị cáo Nguyễn Văn K (có Giấy phép lái xe hạng C theo quy định) điều khiển xe ô tô BKS 89C- 099.01 tại đoạn đường gần cổng kiểm soát ra vào khai trường công ty than Hà Lâm Vinacomin đoạn có biển báo hiệu tốc độ tối đa 20Km/h và biển báo nguy hiểm đường dốc, lái xe chú ý giảm tốc độ, thuộc tổ 3, khu 1, phường Hà Lâm, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, trên xe có bà Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Huy T, đã không quan sát, không giảm tốc độ nên đã đâm vào xe ô tô BKS 30F- 2739 do anh Lê Văn Quảng điều khiển đi ngược chiều, sau đó đâm vào biển nội qui, 01 cây hoa sữa, 01 mảng bờ kè của Công ty cổ phần than Hà Lâm – Vina comin, gây tai nạn. Hậu quả bà

Nguyễn Thị X bị tử vong, anh Nguyễn Huy T bị thương tích tổn hại 33% sức khỏe, xe ô tô BKS 30F- 2739 bị hư hỏng thiệt hại 7. 030.000 đồng; 01 bảng nội qui, 01 cây hoa sữa, 01 mảng tường bờ kè đá bị hư hỏng thiệt hại 6.301.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ như: Sơ đồ hiện trường; biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường; biên bản, bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; biên bản khám nghiệm tử thi; kết luận giám định pháp y về tử thi, bản kết luận định giá tài sản.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K đã vi phạm Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Như vậy, với các chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng và tài sản của người khác. Bị cáo có giấy phép lái xe, bản thân biết rõ các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ, nhưng bị cáo đã không tuân thủ quy định của pháp luật dẫn đến tai nạn, gây hậu quả chết người và thiệt hại về tài sản. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tương ứng quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục, thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Xét về phần dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình bị hại Nguyễn Thị X số tiền 200.000.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Huy T số tiền 100.000.000 đồng và đã chi trả toàn bộ số tiền sửa xe ô tô BKS 30F - 2739 cho anh Lê Văn Quảng, anh Quảng là người đại diện của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ kỹ thuật Te Sco không có yêu cầu bồi

thường gì khác; Công ty Cổ phần than Hà Lầm – vinacomin không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Đại diện cho bị hại; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô BKS 89C- 09901 cho bị cáo Nguyễn Văn K và trả xe ô tô biển kiểm soát 30F- 2739 cho anh Lê Văn Quảng, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với Giấy phép lái xe hạng C số 310166844900 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 25/3/2021 có giá trị đến ngày 25/3/2026, đây không phải là vật chứng của vụ án, nên cần trả bị cáo.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106; điểm d khoản 1 Điều 125; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân phường Hồng Hà, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn K có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“ Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Hủy biện pháp ngăn chặn là Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 319/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 06/12/2021 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 101 ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

Trả bị cáo Nguyễn Văn K 01 Giấy phép lái xe hạng C số 310166844900 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày cấp ngày 25/3/2021 (đã trả cho bị cáo sau phiên tòa).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSNDTPHL, Công an TP Hạ Long;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đức